

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU"

LỚP MẪU GIÁO GHÉP NA HAI (3 , 4 , 5 TUỔI)

(Thực hiện từ 8/9 đến 3/10/2025)

TT	MT	Đ T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	ĐC bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra.		Hoạt động học; - Thể dục sáng - Hô hấp: Gà gáy + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	
2	2	4	-Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	* 3,4 T: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Cúi về phía trước.	-Chân: Ngồi xổm, đứng lên Bật tại chỗ	- Lưng, bụng: Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải.	
3	3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ,. thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	-Quay sang trái, sang phải	- Chân đưa ra Phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	Chân: +Ngồi xổm, đứng lên . + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
4	4	3	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực.hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp		-Đi trong đường hẹp.	- HĐH: TD: - Đi trong đường hẹp 3T - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sân (4T) - Đi trên dây (5T)	
5	5	4	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		
6	6	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây		Đi trên dây (Dây đặt trên sàn nhà)		
7	10	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:	* 3,4,5 T Ném xa		- HĐH: Ném xa bằng 1 tay (3,4,5T)	

			Ném xa bằng 1 tay.	bằng 1 tay.			
8	11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay.				
9	12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay.				
10	13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: -Bò theo hướng thẳng - Bật về phía trước		- Bò theo hướng thẳng. - Bật về phía trước.	HDH: TD + Bò theo hướng thẳng.(3t) +Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m(4t) + Bò bằng bàn tay và	
11	14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: -Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Bật liên tục về phía trước.		-Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Bật liên tục về phía trước.	bàn chân 4- 5m (5t) TD: +Bật về phía trước.(3t) +Bật liên tục về phía trước.(4t) + Bật liên tục vào vòng(5t) - HD chơi:	
12	15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. - Bật liên tục vào vòng.		- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. - Bật liên tục vào vòng.	+Chuyên bóng + Mèo đuổi chuột + Kéo co + Chìm nổi	
13	16	3	Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	* 3,4,5 T - Cài cỏi cúc - Xé, cắt đường vòng cung, đường thẳng	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Xé, dán	- HD lao động: + LD tự phục vụ: Tự cài,cởi quần áo, cởi giày. - HDC: + Góc nghệ thuật: Cắt dán chấp ghép các hình + Góc xây dựng: Lắp ráp. Xếp chồng các khối gỗ	

					giấy.		
14	17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay		-Vo, xoáy, xoắn,vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn,nổi - Gập giấy. - Lấp ghép hình... xâu, buộc dây		
15	18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay		Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Lấp ráp. - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), xâu, luồn, buộc dây.		
16	19	3	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc		- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng các hình khối khác nhau	Hoạt động học; + Vẽ trường mầm non + Vẽ đồ chơi tặng bạn Hoạt động chơi; Góc học tập: Hoàn thành vở tập tô. + Góc nghệ thuật: Cát dán, tô màu các loại bánh, quả, làm	

17	20	4	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà, cây. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày		+ Tự cài, cởi cúc - Tô, vẽ hình.. - Lắp ghép hình. - Xâu, buộc dây	sách... -Hoạt động học: + Tập tô chữ cái o, ô, ơ	
18	21	5	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc-mô-tuya		- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay +Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Xé cắt đường vòng cung + xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc-mô-tuya. + Tô, đồ theo nét.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
19	28	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều	Nhận biết sự liên quan giữa		- HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Kể tên các loại món	

			loại thức ăn khác nhau	ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		ăn mà trẻ biết và các dạng chế biến: Thịt luộc, rau nấu canh, trứng rán... + GD trẻ ăn chín uống sôi, không nên uống nước có ga... + Trò chuyện với trẻ về ích lợi của việc ăn chín uống sôi, + Sau khi ăn: Xúc miệng bằng nước muối -Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Chơi nấu ăn	
20	29	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng				
21	30	5	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, món ăn		
22	31	3	Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, súc miệng. + Tháo tất, cởi quần, áo	3,4,5T + Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay bằng xà phòng. * 4,5T: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tháo tất, cởi quần, áo - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Kể tên các đồ dùng vệ sinh cá nhân: Bàn chải, ca, cốc, khăn... + Thực hành: Đánh răng, rửa mặt, thay quần áo, ... + Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi qui định giới nước sau khi đi vệ sinh	
23	33	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo		-Tự thay quần, áo khi bị ướt bẩn. - Trẻ có thể tự cầm bát,		

			khi bị ướt, bẩn.		thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
24	34		- Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.				
25	35	5	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội nước cho sạch.		+ Tự thay quần, áo khi bị ướt		
26	36		- Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- HD ăn, ngủ, vệ sinh + Quan sát và trò chuyện về cách sử dụng các đồ dùng đúng cách: Ca, cốc, thìa, bát... + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước cầm thìa, bát xúc ăn.	
27	37	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	3,4,5T: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe		Hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống - Cho trẻ xem video về các hành vi giáo dục lễ giáo. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Nhắc trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn... - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn	
28	38	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước				

			lã.				
29	39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.				
30	52	4	- Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: + Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, hóc, sặc, đau bụng, ngã chảy máu.	- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp:cháy , có người rơi xuống nước, ngã chảy máu	- Hoạt động học: + Trò chuyện về trường mầm non - Tích hợp trò chuyện với trẻ về một số số trường hợp khẩn cấp: cháy, cháy, hóc, sặc, đau bụng, ngã chảy máu. - Cho trẻ xem vi deo về một số tình huống nguy hiểm thường gặp	
31	53	5	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...				
32	54	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi				
a) Khám khá khoa học							
33	56	3	- Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi	- Tên, đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc	- Hoạt động học: + KPKH: Phân loại đồ dùng đồ chơi. - HĐ lao động: + Lao động trực nhật:		

			bật của một số đồ dùng đồ chơi.	điểm cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Sắp xếp, lau rửa, đồ dùng đồ chơi ở các góc gọn gàng, sạch sẽ, trẻ biết tiết kiệm điện, nước	
34	60	4	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng đồ chơi.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng. Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu	- HD chơi: + Góc học tập: phân loại lô tô các đồ dùng đồ chơi theo các dấu hiệu. + Trò chơi vận động: Thi xem đội nào nhanh + Góc học tập: phân loại lô tô các đồ dùng đồ chơi theo các dấu hiệu. + Trò chơi vận động: Thi xem đội nào nhanh	
35	62		- Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
36	64	5	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng đồ chơi.			
37	66		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem			

			sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
38	67	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật.			
39	68	4	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu			
40	69	5	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.			
41	78	3	- Trẻ thể hiện được một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	- Hát một số bài hát trong chủ đề trường mầm non. - Một số hoạt động tạo hình: Vẽ, xé, nặn...	Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật + Hát các bài hát về trường, lớp học của bé. + Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình.... một số đồ dùng đồ chơi của bé trong lớp	
42	79	4	- Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
43	80	5	- Trẻ thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
44	81	3	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng 4-5T	- 1 và nhiều. (3T)	Hoạt động học - Một và nhiều (3t) - Nhận biết chữ số 1 (4t) - Ôn số lượng trong PV 5 (5t) - HĐC: Góc học tập: Bảng chun học toán, chọn lô tô tương ứng
45	82		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1			

46	83		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			với số lượng	
47	84		- Trẻ quan tâm đến chữ số 1, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?....		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1.(4T)		
48	85	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5				
49	86		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn			- HĐC: Thực hành cho trẻ so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
50	88		- Trẻ quan tâm đến các con số 5 như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5		
51	89	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.				
52	90		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất				

c. Khám phá xã hội

53	123	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	3T Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - 4T: Địa chỉ các trường lớp, tên công	Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về trường mầm non - Những thiên tai thường xảy ra ở khu	
----	-----	---	---	--	---	--

54	124	4	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	việc của bác trong trường - 5T Đặc điểm nổi bật của trường lớp - 4T họ tên và một vài đặc điểm của các bạn - 5T: Đặc điểm, sở thích của các bạn	vực nhà trường, bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường + Lớp học của bé - Hoạt động chơi: + Thực hành: Giới thiệu tên, tuổi, sở thích của mình và của các bạn trong lớp. - HDC: + TCM: Đoán xem ai đi vào - Hoạt động chơi + Trò chơi: chọn đồ dùng đồ chơi	
55	125		- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện			
56	126		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
57	127		- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện			
58	128	5	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
59	129		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
60	133	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- 3T; Ngày khai giảng, tết trung thu	HĐ đón trả trẻ: + Trò chuyện về ngày khai giảng 5/9 + Trò chuyện về ngày tết trung thu. - HDC: Góc tạo hình: + Thực hành: nặn bánh trung thu, bày mâm	
61	135	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm	4,5T: Đặc điểm nổi bật của		

			của một số ngày lễ hội	ngày tết trung thu	ngũ quả.	
62	137	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.			

3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

*Nghe

63	139	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản bằng tiếng việt, ví dụ: “Cháu cất túi vào tủ, để dép vào giá”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản 3t: ví dụ: “Cháu cất túi vào tủ, để dép vào giá...” - 4T: 2, 3 yêu cầu VD: Cháu	- HĐ lao động: + Thực hành: Tự cất túi vào tủ, để dép vào giá... VD: Cháu hãy lấy quả bóng màu đỏ để vào rổ màu xanh... VD “Cháu hãy lấy đồ dùng cho vào rổ màu đỏ, đồ chơi để vào rổ màu xanh	
64	140	4	- Trẻ Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp bằng tiếng việt, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng màu đỏ để vào rổ màu xanh...”	hãy lấy quả bóng màu đỏ để vào rổ màu xanh... -5T ;2,3 yêu cầu liên tiếp; cháu hãy lấy đồ dùng cho vào rổ màu đỏ ,đồ chơi cho vào rổ màu xanh		
65	141	5	-Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể bằng tiếng việt, ví dụ: “Cháu hãy lấy đồ dùng cho vào rổ màu đỏ, đồ chơi để vào rổ màu xanh...”			
66	142	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ chơi, đồ dùng	Hiểu các từ bóng,búp bê	Hoạt động học + Phân loại đồ dùng đồ chơi” “ “Bóng, búp bê, ô tô: bảng, bút, sách..”	

					sách bút....	+ Văn học: Thơ cô giáo của em “ Say sưa, âm áp, hoa rừng...”	
67	143	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi....		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng. và các từ biểu cảm	+Thơ: Trăng sáng + Chuyện nếu không đi học... “Đồng đánh, lắc l đầu, tai hại...” * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Trò chơi: chọn đồ dùng đồ chơi + Góc phân vai: Rán, lược, nướng, xúc cơm, lau lá ... + Góc thiên nhiên: Tưới cây, xới đất	
68	144	5	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi ...		Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: <i>Bát, thìa, cốc...</i> - Hoạt động lao động: <i>Rửa mặt, xúc miệng, vặn vòi nước...</i> + Góc thiên nhiên: <i>Tưới cây, xới đất</i>	
69	145	3	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- 3T Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng		- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: <i>Bát, thìa, cốc...</i> - Hoạt động lao động: <i>Rửa mặt, xúc miệng, vặn vòi nước...</i>	
70	146	4	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- 4,5T: câu phức) - Nghe hiểu nội dung chuyện kể, “ Nếu không đi học”chuyện đọc phù hợp với độ tuổi			
71	147	5	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe các bài hát ngày “vui của bé “, em đi mẫu giáo” bài thơ Cô giáo của em” ca dao đồng dao tục ngữ			

*** Nói**

72	148	3	- Trẻ có thể nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	HĐH: - KPXH: Trò chuyện về trường mầm non, trò chuyện về lớp học của bé. - Thực hành gọi tên các đồ dùng đồ chơi: Bóng, ô tô, búp bê, bảng, sách, bút... - Cho trẻ xem video biết trò đến lượt, phép lịch sự trong giao tiếp.....	
73	149	4	- Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
74	150	5	- Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
75	152	3	- Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	*3,4T: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như cảm ơn, xin lỗi, mời cô mời bạn...		
76	154	4	- Trẻ sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- 5T: Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng như. cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	Hoạt động học + Đồng dao dung dăng dung dẻ + Thơ: Cô giáo của em, +Thơ: Trăng sáng	
77	156	5	- Trẻ sử dụng được các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.			
78	169	3	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ “Cô giáo của em, trăng sáng + Đồng dao dung dăng dung dẻ	* 3,4,5T: + Nghe hiểu nội dung Thơ: Cô giáo của em Đọc đồng dao dung dăng dung dẻ		
79	170	4	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ “Cô giáo của em .Thơ: Trăng sáng + Đồng dao dung dăng dung dẻ			
80	171	5	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, “Cô giáo của em Thơ: Trăng sáng + Đồng dao dung dăng dung dẻ			

81	183	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.		- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	- Hoạt động chơi: Xem sách truyện về trường mầm non Hoạt động học
82	184	4	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,.	*4,5T: Làm quen với một số ký hiệu trong cuộc sống (nhà vệ sinh nam nữ)		- Trò chuyện với trẻ về các kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,.
83	185	5	- Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.			
84	186		- Trẻ thích tô, đồ các nét chữ sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình			
85	187	4	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,.			
86	188	5	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

87	218	4	- Trẻ biết một vài cảnh lễ hội của ngày khai giảng, tết trung thu.	* 3,4,5 tuổi - Quan tâm cảnh đẹp, lễ hội của ngày khai giảng, tết trung thu.*	* Hoạt động học: KPXH - Trò chuyện về trường mầm non - Xem tranh ảnh, video, về trường mầm non.
88	219	5	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống của ngày khai giảng, ngày tết trung thu.		
89	220	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	*3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) *4-5 tuổi: Một số quy định nơi công cộng ;	* Hoạt động chơi: + Trò chơi: Luôn luôn công đê, ai nhanh nhất, đoán xem ai vào chơi, nhảy vào nhảy ra + PV: Đóng vai cô giáo,

90	221	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường	bác cấp dưỡng(<i>Rán, luộc, nướng, xúc com, lau lá ...</i>) bác sĩ, bán hàng + XD: Xây dựng trường Mầm non + TH: Nặn đồ chơi, vẽ hoa...sách tranh về trường Mầm non. - GTN: Chăm sóc cây. - Hoạt động lao động <i>Lau chùi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi, chia giấy vẽ, xếp đồ chơi , chia bát...</i> - Chơi ngoài trời: - QSCMĐ: cây, hoa... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay, trật tự khi ăn, khi ngủ; - Hoạt động chơi; + Chơi ngoài trời QSCMĐ: cây, hoa... + Chăm sóc hoa, nhặt lá cây, bỏ rác đúng nơi quy định
91	222	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		
92	223	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- 3T: Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột - 4,5 T: Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - 3T: Cử chỉ, lời nói, lễ phép(chào hỏi cảm ơn) - 4,5T: Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự	
93	224		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		
94	225	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		
95	226		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		
96	227	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		
97	228		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		
98	236	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	*3-4-5 tuổi : - Tiết kiệm điện, nước	* Hoạt động lao động Lau lá, nhổ cỏ, tưới chăm sóc cây
		4			

99	239	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây	
100	241	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.		
101	242		- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

102	244	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- 3,4T: Bộc lộ cảm xúc - 5T: thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Hoạt động học - Dạy hát; + Ngày vui của bé - Vận động: + Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trăng - Nghe hát; + Ngày đầu tiên đi học + Đi học + Trồng cơm + Chiếc đèn ông sao -HĐH: Tạo hình: +Vẽ trường mầm non + Vẽ đồ chơi tặng bạn - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật; Nghe các bài hát trong chủ đề.... - Tích hợp các bài hát vào hoạt động dạy toán, tạo hình... - Hoạt động chơi : Ai nhanh nhất	
103	245		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề trường mầm non.			
104	246		- Trẻ thấy vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
105	247		- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm			

			nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.			
106	248		- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
107	249		- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
108	250		- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật....			
109	251	5	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát + Ngày vui của bé. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
110	252		- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng,			

			bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
111	253	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Ngày vui của bé	* 3,4,5T - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) về chủ đề trường mầm non. - 4,5T: Nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). 3,4,5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Ngày vui của bé - 4,5T: Thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé	* HĐH - Dạy hát; + Ngày vui của bé	
112	254	4	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của hát “Ngày vui của bé” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ			
113	255	5	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “ Ngày vui của bé” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
114	256	3	- Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc: + Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trống	- 3T: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: +Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trống - 4,5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trống -5T: Thể hiện sắc thái phù hợp - 3,4,5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	*HĐH: Âm nhạc + VTTN: Em đi mẫu giáo + VĐTN: Vườn trường mùa thu +VTTN: Gác trống	
115	257	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc: + Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trống với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, VĐTN)			
116	258	5	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu			

			bài hát, bản nhạc: + Em đi mẫu giáo + Vườn trường mùa thu + Gác trăng với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)			
117	262	3	- Trẻ vẽ được các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản về trường mầm non, vẽ đồ chơi tặng bạn	- 3,4T: Sử dụng(5T: phối hợp) một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm(3T đơn giản; 4,5T: có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét; 5T: bố cục): Vẽ trường mầm non, cắt dán đèn lồng - 3,4,5T: Nhận xét sản phẩm tạo hình (4,5T: Về màu, hình dáng/đường nét, 5T: Bố cục)	*HĐH: Tạo hình + Vẽ trường mầm non” + Vẽ đồ chơi tặng bạn + Cắt dán đèn lồng * HĐ chơi: - Góc học tập: + Làm sách, tranh chủ đề trường MN - Góc XD: Xây trường mầm non của bé (Xếp lớp học, bồn hoa, hàng rào, đường đi, sân chơi...) + Góc TH: Tô màu, vẽ tranh chủ đề, vẽ “Trường mầm non”, vẽ đồ chơi tặng bạn” đơn giản....	
118	163		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản			
119	165		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản			
120	266		- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình			
121	267	4	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục đơn giản: Vẽ trường mầm non, vẽ đồ chơi tặng bạn			
122	268		- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành SP có màu sắc, bố cục: Cắt dán đèn lồng			
123	270		- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau			

124	271		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
125	272		- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối: + Trường mầm non			
126	273	5	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối: Cắt dán đèn lồng			
127	275		- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối			
128	276		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục			

**BAN GIÁM HIỆU
(DUYỆT)**

Phạm Thị Duyên

